

Số: 173/2020/QĐST-HNGĐ

*T, ngày 09 tháng 12 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 219/2020/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1987;

HKTT: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Đặng Hồng Th, sinh năm 1991;

HKTT: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Hiện ở tại: Thôn Thiện Dũ, xã Ninh Xá, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 01 tháng 12 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn D và chị Đặng Hồng Th.
2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn D và chị Đặng Hồng Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Thị Quỳnh N, sinh ngày 18/05/2016 và Đỗ Thiện Nh, sinh ngày 13/09/2019. Sau khi ly hôn, chị Th là người trực tiếp nuôi con lớn Đỗ Thị Quỳnh N, anh D là người trực tiếp nuôi con nhỏ Đỗ Thiện Nh. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đỗ Văn D phải chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0003645 ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Anh D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND, CCTHADS H.T;
- UBND xã N, H T;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**  
**(đã ký)**

**Vương Thị Hà**